

Số: 117./KH-MNHM

Nam Định, ngày 05 tháng 11 năm 2024

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  
**Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**  
**Năm học 2024 - 2025**

*Căn cứ Công văn số 1658/SGDDT-VP ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 638/KH-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.*

*Căn cứ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN;*

*Căn cứ kế hoạch số 107/KH- MNHM ngày 30/9/2024 của trường Mầm non Hoa Mai về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*

*Năm học 2024 - 2025*

*Trường Mầm non Hoa Mai xây dựng Kế hoạch điều chỉnh bổ sung kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025 cụ thể như sau:*

**1. Mục đích:**

- Ngoài việc bám sát việc thực hiện theo các nội dung của kế hoạch số 107/KH-MNHM ngày 30/9, trường mầm non Hoa Mai tiếp tục xác định các nhiệm vụ và thực hiện theo các nội dung yêu cầu của Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS

- Thúc đẩy CDS ở nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả CĐS trong trường mầm non.

- Phát hiện các điển hình, mô hình CĐS làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CĐS trong toàn ngành giáo dục

## **2. Đối tượng áp dụng**

Bộ chỉ số này được áp dụng để đánh giá mức độ CĐS trong CSGD MN

## **3. Nguyên tắc xây dựng Bộ chỉ số**

Bám sát yêu cầu của chương trình chuyển đổi số quốc gia, đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, các quy định liên quan về CĐS của Bộ GDĐT

Đảm bảo tính khoa học, phù hợp điều kiện thực tế nhà trường, bảo đảm đánh giá thực chất, khách quan, minh bạch, công bằng.

- Có tính mở, phù hợp với tình hình thực tế.

- Có tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng.

## **4. Cấu trúc Bộ Chỉ số**

Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non gồm các tiêu chí bắt buộc và tiêu chí tính điểm.

## **5. Mức độ chuyển đổi số**

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục mầm non được đánh giá theo thang điểm tối đa là 100 điểm, kết quả được đánh giá ở ba mức độ:

Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của Bộ chỉ số dưới 50. Ở mức này, nhà trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của Bộ chỉ số đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, nhà trường đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của Bộ chỉ số đạt trên 75. Ở mức này, nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

## **6. Quy trình tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Nhà trường tự đánh giá căn cứ Quyết định và hướng dẫn của PGD tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể.

Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày 31/5 hằng năm.

## **7. Tổ chức thực hiện**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho toàn thể CBGV.

Phụ lục bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN

Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) (Điều kiện bắt buộc)

Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (60 điểm)

Mức độ: Mức độ 1: dưới 20 điểm ; Mức độ 2: từ 20-45 điểm ; Mức độ 3: trên 45 điểm

2.1. Quản lý thông tin trẻ em (5 điểm)

2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em (5 điểm)

2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên(5 điểm)

2.4. Quản lý thông tin y tế trường học. (5 điểm)

2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (5 điểm)

2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính (3 điểm)

2.7. Quản lý văn bản điện tử (3 điểm)

2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ (7 điểm)

2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (7 điểm)

2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (7 điểm)

2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (2,5 điểm)

2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (5,5 điểm)

2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (Điều kiện bắt buộc)

**Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến (12 điểm)**



